

BƯỚC ĐẦU NHẬN XÉT VỀ THÁI ĐỘ LAO ĐỘNG CỦA THANH NIÊN CÔNG NHÂN THỦ ĐÔ

TRẦN KIM XUYẾN

Hoạt động lao động là dạng hoạt động cơ bản nhất của lối sống xã hội chủ nghĩa. Tất cả các hình thức hoạt động khác đều được hình thành thành thông qua lao động, và cũng chính nhờ lao động mà nhu cầu con người nảy sinh và được thỏa mãn.

Thái độ lao động đóng vai trò quan trọng trong các nhân tố tâm lý xã hội, điều chỉnh và hình thành lối sống của con người.

Quá trình hình thành thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động trước hết là quá trình sống và lao động trong mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Vì vậy, thái độ lao động với tư cách là đặc điểm của cá nhân được biểu hiện ra bằng thái độ đối với công việc, đối với hình thức lao động và đối với chính quá trình sản xuất mà mình tham gia.

Chúng tôi hiểu thái độ lao động phải là biểu hiện của cả ba mặt nhận thức, tình cảm và hành vi, chứ không phải chỉ là thái độ chung chung hoặc chỉ là sự thỏa mãn nay không thỏa mãn với công việc.

Với cách đặt vấn đề như vậy, chúng tôi xác định nhiệm vụ nghiên cứu cho cuộc điều tra thực nghiệm là tìm ra những biểu hiện của thái độ lao động trong thanh niên công nhân và cơ chế của sự hình thành thái độ lao động xã hội chủ nghĩa.

Dựa vào kết quả điều tra xã hội học tại sáu nhà máy ở HÀ NỘI vừa qua⁽¹⁾, trong bài viết này chúng tôi đi vào ba khía cạnh:

1. Khía cạnh tình cảm của thái độ lao động.
2. Nhận thức của công nhân trẻ về thái độ lao động.
3. Kết quả lao động, một biểu hiện cụ thể của thái độ lao động.

1. Khía cạnh tình cảm của thái độ lao động trong thanh niên công nhân.

Sự thỏa mãn đối với lao động bắt nguồn từ bản thân quá trình lao động và các điều kiện của lao động. Không thể quan niệm sự thỏa mãn của cá nhân một cách chung chung, vì điều đó không nói lên một cái gì cụ thể cả. Và khi nói một người thỏa mãn với công việc của mình cũng không có nghĩa là người đó có thái độ lao động tốt. Mức độ thỏa mãn của con người được quy định bởi tổng thể những nguyên nhân và điều kiện có liên hệ qua lại với nhau. Chúng tôi phân những nguyên nhân làm người ta hài lòng với công tác thành 10 loại và kết quả cho thấy:

⁽¹⁾ Sáu nhà máy mà chúng tôi tiến hành điều tra là: Nhà máy Ngô Gia Tự, Dụng cụ số 1, Kẹo Hải Hà, May Thăng Long, Dệt len Mùa Đông và Dệt 10-10.

1. Nghề nghiệp	(75,4)
2. Mức tiền lương	(28,2)
3. Mốc tiền thưởng	(25,3)
4. Những khuyến khích về tinh thần	(19,8)
5. Sự đánh giá của lãnh đạo	(27,9)
6. Sự quan tâm giúp đỡ của cơ quan	(31,2)
7. Các mặt phúc lợi của cơ sở	(25,9)
8. Điều kiện nâng cao tay nghề	(35,7)
9. Điều kiện sản xuất an toàn, kỹ thuật	(36,0)
10. Cách tổ chức sản xuất	(29,7)

Như vậy, ở đây sự hài lòng bị rơi từ đỉnh nghề nghiệp xuống các điều kiện cụ thể về những khuyến khích vật chất tinh thần và những điều kiện chung.

Có thể nói, thanh niên công nhân rất yên tâm với nghề nghiệp. Họ không phàn nàn nhiều lắm vì sự lựa chọn của họ. Những người công nhân trẻ tuổi đặc biệt không hài lòng với những khuyến khích về tinh thần của các nhà máy, dù sự khuyến khích về vật chất cũng chỉ đỡ bị chê trách hơn phần nào (khuyến khích về tinh thần 19,8%, phúc lợi cơ quan cũng chỉ có 25,9% người hài lòng).

Trong điều kiện nước nhà còn gặp nhiều khó khăn, người ta có thể đưa ra nhiều lý do để biện hộ cho sự thiếu quan tâm tới người lao động, nhưng điều đó là vô căn cứ, nó bộc lộ sự nhận thức không đúng về điều kiện quản lý. Trên thực tế, nơi nào có sự quan tâm nhiều tới quần chúng thì ở nơi đó năng suất lao động cao hơn. Bất kỳ người lao động nào, không tùy thuộc trình độ lành nghề, các điều kiện sản xuất hay tính chất sáng tạo, đều không thể thoả mãn về vật chất và tinh thần nếu như lao động ở nơi đó được tổ chức không tốt.

Vấn đề cải thiện điều kiện lao động là một trong những khía cạnh của sự thỏa mãn về lao động. Nó bao gồm cả nhiệm vụ nâng cao tính sáng tạo trong lao động.

Trước hết là mối quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Sự không được hài lòng lắm về cán bộ lãnh đạo nói lên sự ngăn cách giữa đối tượng và chủ thể của quản lý. Người lãnh đạo phải bắt biết tạo ra bầu không khí tâm lý cần thiết trong tập thể lao động, làm tăng thêm sự giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau. Vấn đề quan trọng là làm thế nào để người thanh niên công nhân ngay từ đầu nhận thức được lao động của họ là cần thiết là nghề nghiệp của họ là phù hợp với năng lực. Đa số thanh niên công nhân trong mẫu điều tra cảm thấy sự phù hợp giữa trình độ tay nghề và công việc được giao (75,9%); cũng có một số cảm thấy không được phù hợp (18,4%). Trong số những người rơi vào tình trạng không phù hợp thì có 59,9% người cho rằng trình độ chuyên môn cao hơn công việc được giao, còn 10,1% cho rằng trình độ chuyên môn thấp hơn công việc được giao.

Trình độ học vấn nâng cao, thanh niên công nhân càng có nhiều người cảm thấy có sự chênh lệch giữa khả năng của mình và công việc thực tế (66,4% người có trình độ cấp III bỏ phiếu cho ý kiến đó, còn 33,6% người cho rằng trình độ chuyên môn thấp hơn công việc; còn đối với cấp II, số phần trăm tương ứng là 44,2% và 55,8%).

2. Nhận thức của thanh niên công nhân về lao động.

Trong kết quả đánh giá động cơ xin vào cơ quan, chúng tôi thấy phần lớn thanh niên tập trung vào những động cơ sau:

1. Có khả năng thực hiện công việc mình ưa thích.
2. Có khả năng nâng cao kiến thức tay nghề.
3. Có điều kiện làm việc tốt.
4. Có điều kiện tốt về văn hoá và xã hội.

Như vậy, dù trong điều kiện còn khó khăn, thanh niên vẫn không thể mất đi tính không vụ lợi của mình, thể hiện ý muốn cống hiến sức mình cho xã hội.

Tìm hiểu nhận thức của thanh niên về giá trị lao động, ta hiểu thêm mục đích lao động của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng thanh niên coi lao động hữu ích cho xã hội, việc nâng cao trình độ nghề nghiệp, sự trưởng thành trong tập thể, mở rộng kiến thức là những nét nổi bật trong bậc thang giá trị của họ.

Tiếp đó là nghề nghiệp, đời sống ổn định, vui chơi giải trí thoải mái và cuối cùng là địa vị xã hội.

Với mục đích xác định rõ hơn vị trí của lao động trong sự đánh giá của thanh niên, chúng tôi yêu cầu người được hỏi cho biết: đối với họ mức độ quan trọng của những đánh giá về bản thân mình từ phía những người khác nhau như bạn bè, họ hàng, hàng xóm, đồng nghiệp và cán bộ lãnh đạo, thì đánh giá của ai quan trọng nhất và ai ít quan trọng nhất? Kết quả cho thấy: ở vị trí 1, uy tín của bạn bè cao hơn cả, rồi tới đồng nghiệp, lãnh đạo; còn những đánh giá của hàng xóm không làm cho thanh niên để ý tới nhiều.

Về vấn đề thang giá trị và sự đánh giá uy tín của mọi người, chúng tôi chỉ lưu ý tới một số điểm có liên quan tới hoạt động lao động.

Một là: Hiện nay nước ta đang còn ở bước đầu của thời kỳ quá độ, điều kiện sản xuất còn yếu, chưa có sự đồng nhất về mặt kinh tế - xã hội và kỹ thuật, điều kiện đãi ngộ vật chất cho người lao động còn quá thấp, vì vậy cũng dễ hiểu khi giá trị nghề nghiệp chưa được tất cả thanh niên công nhân đưa lên vị trí hàng đầu.

Hai là: Nếu so sánh tương quan giữa giá trị về nghề nghiệp và giá trị về vui chơi giải trí, thì thanh niên công nhân lại có khuynh hướng thiên về giá trị nghề nghiệp. Mặc dù nhu cầu vui chơi giải trí là nhu cầu đặc trưng cho tuổi trẻ, nhưng nhu cầu về nghề nghiệp, về công việc vẫn mạnh mẽ hơn.

Ba là: Càng trưởng thành, càng tham gia nhiều vào sản xuất, công nhân trẻ tuổi càng có xu hướng chuyển định hướng giá trị từ tình bạn sang hoạt động lao động. Uy tín của bạn bè theo thời gian lại nhường chỗ cho uy tín của đồng nghiệp.

Bốn là: Đa số công nhân trẻ đánh giá cao sự tôn trọng của họ hàng, hàng xóm, nhưng sự tôn trọng từ phía đồng nghiệp, từ phía lãnh đạo lại còn cao hơn. Điều đó có nghĩa là giao tiếp trong hoạt động sản xuất đóng vai trò quan trọng hơn giao tiếp ngoài hoạt động sản xuất.

3. Một số kết quả thông qua việc nghiên cứu hành vi trong sản xuất của thanh niên công nhân 6 nhà máy kể trên

Nếu xét về số lượng sản phẩm thì hầu hết các nhà máy đều phải dựa vào lực lượng thanh niên để hoàn thành định mức. Trừ những thanh niên mới vào nghề, còn

đại đa số thanh niên luôn luôn hoàn thành định mức. Kết quả tổng kết năm 1983 của 6 nhà máy cho thấy 31,1% thanh niên hoàn thành từ 91 đến 100% định mức, còn trên 100% định mức có 41,6% người đạt được.

Về chất lượng sản phẩm, do có trình độ văn hoá cao, tiếp thu kiến thức nhanh, đồng thời cũng do chính sách mới về thưởng phạt trong các nhà máy, thanh niên công nhân đã khắc phục được những nhược điểm của tuổi trẻ như nôn nóng, thiếu cẩn thận và sự thiếu kinh nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy: đối với mức độ sản phẩm đạt từ 91% đến 100% thì thanh niên chiếm 70,0%, còn các tổ sản xuất của họ chỉ có 58,8% tổ đạt được mức này mà thôi.

Lao động có kỷ luật là một trong những tiêu chuẩn của người lao động mới, tuyệt đại đa số thanh niên công nhân trong mẫu điều tra đều chấp hành tốt kỷ luật lao động, các hiện tượng như đi muộn về sớm, bỏ máy chạy không, làm mất mát dụng cụ .v.v... ít xảy ra trong thanh niên. Việc nắm vững an toàn lao động cũng là một trong những nguyên tắc kỷ luật lao động, kết quả cho thấy có 54,8% thanh niên công nhân nắm được quy tắc an toàn lao động một cách cụ thể, 40,1 chỉ nắm được đại khái một số điểm, còn 5,1% người không được biết một tí nào. Thanh niên càng trưởng thành càng nắm vững quy tắc lao động. Người có trình độ văn hoá cao hơn nắm vững hơn, và nữ nắm vững hơn nam.

Càng ngày, thanh niên càng có nhiều sáng kiến trong sản xuất. Sáng kiến không những làm cải tiến quá trình sản xuất, nó còn làm cho con người phát triển toàn diện hơn. Tuy vậy, trong mẫu điều tra chỉ có 8,1% thanh niên có sáng kiến trong sản xuất, con số này quá là khiêm tốn so với lực lượng thanh niên trẻ. Điều này làm cho các nhà lãnh đạo các nhà máy phải chú ý hơn nữa về điều kiện vật chất - kỹ thuật và những khuyến khích về vật chất và tinh thần cho công nhân. Kết quả cho thấy: nơi nào lãnh đạo quan tâm tới điều kiện khuyến khích vật chất và tinh thần tốt hơn thì nơi đó số người đưa ra sáng kiến nhiều hơn. Sự xuất hiện sáng kiến tỷ lệ thuận với trình độ học vấn (cấp II có 3,4%, cấp III có 11,2%), với lứa tuổi (20 tuổi: 1,8%; 21 – 25 tuổi: 9,4%; 26- 30 tuổi : 10,1%) với thâm niên công tác (dưới 3 năm: 6,8%, 3-5 năm: 6,9%, 6- 10 năm: 11,9%; hơn 10 năm: 10,2%) và với trình độ chuyên môn.

Thái độ mới đối với lao động cũng bao gồm cả việc tham gia ý kiến về quá trình sản xuất của cá nhân. Đa số thanh niên tham gia ý kiến trong các cuộc họp. Các ý kiến của thanh niên thường hướng vào những vấn đề: tình trạng chất lượng sản phẩm (39,5%), tổ chức lao động, định mức sản phẩm (38,8%), kế hoạch sản xuất (38,7%), kết quả của quá trình sản xuất và thi đua (37,1%), cũng có kỷ luật lao động trong tập thể (35,6%).

Thi đua xã hội chủ nghĩa là một trong những hình thức giáo dục thái độ lao động xã hội chủ nghĩa cho thanh niên. Đối với các phong trào này cũng như các loại phong trào thi đua khác do các đoàn thể cũng như chính quyền tổ chức đều được thanh niên công nhân tham gia nhiệt tình. Tất nhiên tham gia đều đặn hơn cả là vào các đợt thi đua do Đoàn Thanh niên tổ chức (83,6%).

Như vậy, ở cả ba cấp độ nhận thức, tình cảm và hành vi, ta thấy nổi lên ở thanh niên công nhân những điểm sau đây:

1. Sự khác biệt nổi bật của tầng lớp công nhân trẻ so với thế hệ trước là trình độ học vấn cao. Trình độ học vấn cao không những giúp cho thanh niên có lượng kiến

thức chung rộng lớn, tạo điều kiện để tiếp thu những cái mới làm cho cuộc sống phong phú hơn, con người phát triển hài hoà hơn, nó còn là yếu tố thúc đẩy những mặt khác trong hoạt động lao động của con người. Những thanh niên có trình độ học vấn cao thích nghi tốt hơn với quá trình sản xuất, biết giải quyết tốt hơn những trường hợp đặc biệt, tìm được chỗ đứng của mình nhanh chóng hơn, có nhiều sáng kiến tốt hơn, tay nghề được nâng cao nhanh hơn và tham gia có hiệu quả hơn vào công tác chính trị - xã hội, một tiêu chuẩn khách quan để đánh giá cống hiến của họ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là điểm thuận lợi nhất để Đảng nâng cao nhận thức của công nhân về vị trí và sứ mệnh của giai cấp, đào tạo cả một thế hệ thanh niên công nhân giác ngộ sâu sắc về lý tưởng cộng sản và ý thức giai cấp, trở thành đội hậu bị vững chắc của Đảng. Vì vậy việc chú ý nâng cao trình độ học vấn cho công nhân và từ đó nâng cao tay nghề cho họ là việc làm thiết thực trong công tác đào tạo những người thợ có tay nghề cao, góp phần bổ sung cho lực lượng công nhân lành nghề mà tỷ lệ đang ngày càng ít dần trong tình hình hiện nay.

2. Đặc điểm khác biệt thứ hai cũng xuất phát từ sự khác biệt vừa nói tới- tốc độ tay nghề. Do có trình độ tay nghề cao và được đào tạo chính quy, nên thanh niên công nhân hiện nay đang rút ngắn dần thời gian nâng bậc so với quy định. Sự tiến bộ về nghề nghiệp này rất đáng khuyến khích, vì cuộc nghiên cứu của Viện Xã hội học và Liên hiệp Công đoàn Hà Nội về tình hình cán bộ, công nhân viên chức đã cho thấy sự gián đoạn về tay nghề trong các thế hệ, và sự đứt đoạn đó thường rơi vào lứa tuổi 40-50, nó gây nên những lo ngại về khả năng kế tục, về tính liên tục của đội ngũ, về sự mất đi trong vòng 5-10 năm tới số cán bộ, công nhân lành nghề, mà lớp tuổi trẻ hơn chưa chuẩn bị kịp để bù đắp lại. Đặc điểm này nói lên khả năng to lớn của giai cấp công nhân mà Đảng chưa thực sự quan tâm – đó là vấn đề đào tạo công nhân lành nghề.

3. Sự chuyển hướng trong định hướng giá trị từ những giá trị của hoạt động ngoài sản xuất sang những giá trị trong hoạt động lao động nói lên kết quả của giáo dục lao động, một hình thức giáo dục cộng sản chủ nghĩa đang được phát triển rộng rãi và có hiệu quả.

4. Xu hướng lao động với chất lượng tốt, với năng suất cao đang là xu hướng phát triển trong thanh niên công nhân, tuy vậy cũng còn một bộ phận nhỏ thanh niên công nhân lao động theo kiểu cảm chừng, miễn có chỗ trú chân trong cơ quan Nhà nước. Tình hình này phổ biến hơn cả trong những nhóm công nhân làm các công việc đơn điệu, không đòi hỏi có trình độ chuyên môn. Một lần nữa, ở đây lại động chạm tới vấn đề đào tạo tay nghề cho thanh niên công nhân.

5. Tính tích cực sáng tạo trong lao động là một trong những đặc trưng của tuổi trẻ, song trong thực tế, sự sáng tạo được thể hiện không đều trong các nhà máy và trong các nhóm công nhân khác nhau. Ở đây, nhà máy nào có sự quan tâm tới khuyến khích vật chất và tinh thần nhiều thì nơi đó có nhiều sáng kiến, và những người có sáng kiến đều có điều kiện lao động tốt hơn, có trình độ văn hoá và chuyên môn cao hơn.

Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi xin đưa ra nhận xét kết luận như sau:

Như đã trình bày, lao động là dạng hoạt động cơ bản nhất của lối sống xã hội chủ nghĩa. Cách nhìn nhận con người đúng đắn nhất là thông qua hoạt động lao động. Người ta đã làm gì có ích cho xã hội, chứ không phải người ta ăn mặc thế nào. Qua kết quả nghiên cứu về thái độ lao động của thanh niên công nhân của sáu nhà máy đại diện cho một số ngành, chúng tôi khẳng định rằng thanh niên công nhân đa số là tốt, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và cần được đặc biệt quan tâm.

Từ những phẩm chất cơ bản của giai cấp công nhân thể hiện trong lao động của thanh niên công nhân Hà Nội, ta có đủ lý do để tin tưởng rằng, nếu được quan tâm giáo dục, bồi dưỡng và tổ chức chu đáo, thanh niên công nhân không chỉ lao động tốt, mà còn có thể xây dựng một lối sống lành mạnh, cao đẹp, đáp ứng với lòng mong mỏi của Đảng ta và nhân dân ta.